TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **THÀNH PHỐ T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2024/HSST Ngày: 10/5/2024	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ T

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Sơn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Chiều

- Ông Bùi Văn Độ

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuân - Thẩm tra viên chính, Toà án nhân dân huyện H, thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố T tham gia phiên toà: Ông Ngô Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024; thông báo hoãn phiên tòa số 07/TB-TA ngày 21/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/HSST-QĐ ngày 10/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/HSST-QĐ ngày 03/5/2024 đối với bị cáo:

Vũ Đình Tiến, sinh ngày 20/8/2005 (17 tuổi 06 tháng 17 ngày) tại Q; nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ dân phố 13, thị trấn P, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Vũ Đình Tư và bà Nguyễn Thị Thắm; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/12/2023 bị Công an huyện P, tỉnh Q khởi tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; danh bản, chỉ bản số 388 do Công an huyện H lập ngày 07/11/2023; tạm giữ: Từ ngày 04/11/2023 đến ngày 07/11/2023; tạm giam: Không; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Q theo lệnh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hồ Sỹ Luân, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện M, tỉnh A. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện P, tỉnh Q. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Huy K, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện M, tỉnh A. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Khắc Hà, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 49 T, tổ 5, phường D, quận C, thành phố T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 07/5/2023, anh Hồ Sỹ L, sinh năm 2001, anh Lê Huy K, sinh năm 2002 và Vũ Đình T, sinh ngày 20/8/2005 là công nhân làm thuê cho anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1986 cùng ngủ tại xưởng sản xuất gỗ ở cụm 3, xã Y, huyện H, thành phố T. Anh L, anh K cùng ngủ một phòng còn Vũ Đình E ngủ riêng một phòng. Khoảng 02 giờ ngày 08/5/2023, E vào phòng của anh L , anh K xin thuốc lá rồi ra ngoài hút thuốc. Khi thấy anh L dậy đi vệ sinh, E lẻn vào phòng đến đầu giường anh Lngủ lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno2 F màu trắng của anh L cho vào túi quần rồi quay lại phòng ngủ của mình lấy hành lý bỏ đi. E đến bến xe Nước ngầm ở quận I bắt xe đến thị trấn P, huyện P, tỉnh Q mang theo điện thoại trộm cắp được bán cho anh Nguyễn Văn C sinh năm 1992 trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện P được 630.000 đồng rồi chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 04/11/2023, khi biết Cơ quan điều tra Công an huyện H đang truy tìm thì E ra đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản số 58/KL-HDĐGTS ngày 21/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điệu thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2F màu tắng, đã qua sử dụng có giá 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 12/CT- VKS-ĐP ngày 23/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Vũ Đình E về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Đình E thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quá trình điều tra và nội dụng bản cáo trạng đã nêu. Chỉ vì hám lợi mà bị cáo đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại của anh Hồ Sỹ L rồi bắt xe ô tô về P, tỉnh Q mang đi bán lấy tiền và ăn tiêu hết. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Vũ Đình Evề tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Đình E từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm

dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường trả anh Hồ Sỹ L số tiền 2.700.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại mà bị cáo đã trộm cắp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra tại xã Y, huyện H, thành phố T nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện H. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người làm chứng đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan Ehành tố tụng, người Ehành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan Ehành tố tụng, người Ehành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo cũng được chứng minh bằng lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu điều tra khác, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 08/5/2023, tại xưởng sản xuất gỗ của anh Nguyễn Khắc H ở cụm 3, xã Y, huyện H, bị cáo Vũ Đình E đã lén lút vào chỗ ngủ của anh Hồ Sỹ L lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Zeno F2 rồi bắt xe về huyện P, tỉnh Q đem bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân hết.

Như vậy, hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại và lén lút chiếm đoạt tài sản với giá trị 2.700.000 đồng của Vũ Đình E đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo chỉ vì lòng tham trước mắt nên đã lợi dụng sơ hở của người cùng làm để trộm cắp tài sản. Mặt khác, nhân thân của bị cáo xấu: Sau khi được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 28/12/2023 bị cáo bị Cơ quan Công an huyện P, tỉnh Q khởi tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tuy bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nhưng xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo E không có tình E tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi và sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 Bộ luật hình sự để từ đó Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bản thân bị cáo Vũ Đình T, không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện về tài sản và thu nhập đảm bảo cho việc thi hành án cũng như khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Đối với Nguyễn Văn C là người mua chiếc điện thoại của bị cáo E trộm cắp được mà có nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp được nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Do chiếc điện thoại bị cáo E trộm cắp không thu hồi được nên anh Hồ Sỹ Llà bị hại trong vụ án yêu cầu bị cáo E phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Vũ Đình E phải bồi thường thiệt hại cho anh L số tiền 2.700.000 đồng là giá trị định giá tài sản trộm cắp.

Anh Nguyễn Văn C là người mua được điện thoại của bị cáo Etrộm cắp được rồi bán cho người khác nhưng anh C không nhớ giá trị bán chiếc điện thoại đó là bao nhiêu nên không truy thu số tiền hưởng lợi từ việc bán điện thoại của anh C.

Đối với việc bị cáo E bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho anh C để hưởng lợi số tiền 630.000 đồng. Xét thấy bị cáo đã phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 2.700.000 đồng nên số tiền 630.000 đồng không phải truy thu đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình Ephạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Đình E 07 (Bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/11/2023 đến ngày 07/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Đình E phải bồi thường cho anh Hồ Sỹ L số tiền là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Vũ Đình Ephải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố T
- CA, VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Sơn Hà